

MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MÔ HÌNH TRỒNG TRỌT VỤ ĐÔNG XUÂN 2015-2016 TẠI QUẢNG BÌNH

VÕ ĐẠI CHUNG

Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quảng Bình

Vụ Đông Xuân 2015-2016, Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quảng Bình phối hợp với các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện các mô hình sản xuất thử nghiệm một số giống lúa, giống ngô và mô hình sản xuất lúa gạo hữu cơ, kết quả bước đầu đã khẳng định được hiệu quả và tính ưu việt của một số bộ giống mới.

Đối với các giống lúa thử nghiệm thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh, Trung tâm đã thực hiện trên 2 giống mới là N23 và BT09. Theo đó đối với giống lúa N23, đơn vị đã triển khai tại 2 huyện Lệ Thủy và Quảng Trạch. Kết quả bước đầu cho thấy, đây là giống có thời gian sinh trưởng 130 ± 5 ngày, đẻ nhánh khá (4-5 nhánh), bộ lá khỏe, dày, lá đòng đứng, góc lá hẹp, màu xanh bền đến khi thu hoạch, trổ tập trung 5 ngày, trổ thoát, bông dài, nhiều hạt, hạt xếp sít, số hạt/bông khá. Giống có khả năng chịu rét tốt ở thời kỳ cây con, chống chịu sâu bệnh khá. Ngoài ra, N23 là giống lúa chịu thâm canh cao, thích hợp trên chân đất vằn chủ động tưới tiêu, năng suất đạt cao 62-65 tạ/ha, chất lượng gạo khá, cơm ngon, dẻo có thể bổ sung và thay thế giống Khang Dân 18, IR353-66.

Bên cạnh đó, giống lúa BT09 cũng đã được triển khai tại 2 huyện Quảng Ninh và Bố Trạch. Kết quả thực hiện mô hình cho thấy, đây là giống có độ đồng đều cao, đẻ nhánh trung bình, lá đòng đứng, góc lá vừa, màu xanh sẫm, trổ tập trung 5 ngày, thoát bông, bông dài, nhiều hạt, hạt xếp sít. Năng suất bình quân đạt 55-60 tạ/ha, chất lượng gạo ngon, hạt gạo trong, cơm ngon và thơm nhẹ.

Ngoài 2 giống lúa sản xuất thử từ nguồn

vốn ngân sách tỉnh, Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quảng Bình đã phối hợp với Công ty CP Giống cây trồng - vật nuôi Thừa Thiên Huế sản xuất thử nghiệm 2 giống lúa HN6, LDA1, được bố trí tại xã Quảng Trường (huyện Quảng Trạch); xã Mỹ Trạch (huyện Bố Trạch); xã Hiền Ninh (huyện Quảng Ninh); xã Dương Thủy (huyện Lệ Thủy). Tổng diện tích 10ha (mỗi giống 5ha). Đối với giống LDA1 có thời gian sinh trưởng 130 ± 5 ngày, độ đồng đều cao, đẻ nhánh khá (4-5 nhánh), bộ lá khỏe, dày, lá đòng đứng, góc lá hẹp, màu xanh bền đến khi thu hoạch, thời gian trổ 5-7 ngày, trổ thoát, bông dài, nhiều hạt, hạt xếp sít, số hạt/bông khá. Giống có khả năng chịu rét tốt, khả năng chống chịu sâu bệnh khá, chưa thấy xuất hiện các đối tượng sâu bệnh gây hại nghiêm trọng như đạo ôn, khô vằn, rầy nâu. Là giống lúa chịu thâm canh cao, thích hợp trên chân đất vằn chủ động tưới tiêu, năng suất đạt cao 60-65 tạ/ha, chất lượng gạo thơm, cơm ngon, dẻo, gạo không bạc bụng.

Giống lúa HN6 có thời gian sinh trưởng 120 ± 5 ngày, đẻ nhánh trung bình (3-4 nhánh), lá đòng đứng, góc lá hẹp, màu xanh đậm, trổ bông tập trung 5 ngày, trổ thoát, bông dài, số hạt/bông khá, chưa thấy xuất hiện các đối tượng sâu bệnh gây hại nghiêm trọng như đạo ôn, khô vằn, rầy nâu, chịu thâm canh cao, thích hợp trên chân đất vằn, vằn trung bình, năng suất đạt cao 60-62 tạ/ha. Chất lượng gạo thơm, dẻo, ngon, không bạc bụng. Kết quả đạt được về năng suất và chất lượng gạo của 2 giống trên là tiền đề có thể thay thế, bổ sung dần các giống lúa đang trồng tại các địa phương như lúa chất lượng P6, HT1, IR 50404.

Đặc biệt, trong vụ Đông Xuân 2015-2016, Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quảng Bình đã xây dựng mô hình sản xuất lúa gạo hữu cơ (Sử dụng phân hữu cơ vi sinh Quế Lâm trong sản xuất giống lúa Bắc Thơm 7). Mô hình sử dụng phân hữu cơ vi sinh Quế Lâm, không sử dụng phân hóa học nhưng cây lúa sinh trưởng phát triển khá, khả năng đẻ nhánh trung bình, lá đồng đứng, góc lá vừa phải, trổ tập trung, thoát bông, hạt xếp sít, khả năng chống chịu sâu bệnh và chịu rét khá. Lá lúa có màu xanh chuối non, nhạt hơn và dày hơn so với ruộng đối chứng có màu lá đậm và mỏng. Năng suất mô hình đạt 51 tạ/ha, thấp hơn so với giống BT7 sản xuất đại trà tại điểm thực hiện mô hình là 3-4 tạ/ha. Mặc dù năng suất mô hình thấp hơn so với đại trà nhưng sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh Quế Lâm sẽ giảm được chi phí sản xuất (giảm lượng phân bón, công phun thuốc cỏ, thuốc trừ sâu hóa chất), với giá bán cao hơn (8.000 đồng/kg) nên đưa lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với đại trà bình quân 147.500 đồng/sào, tương đương với 2.950.000 đồng/ha. Ngoài ra, phân hữu cơ vi sinh Quế Lâm tồn tại lâu dài trong đất, nuôi dưỡng, giúp đất tơi xốp, tạo ra sản phẩm lúa sạch, chất lượng, an toàn, hạn chế ô nhiễm môi trường, sản phẩm của mô hình được Công ty TNHH MTV nông sản hữu cơ Quế Lâm miền Trung ký kết hợp đồng bao tiêu với giá 8.000 đồng/kg thóc khô nên tạo được đầu ra ổn định cho nông dân.

Cùng với xây dựng các mô hình trên cây lúa, vụ Đông Xuân 2015-2016, Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quảng Bình còn xây dựng 2 mô hình ngô thử nghiệm DK9955, CP501. Đối với giống ngô DK9955 là giống có thời gian sinh trưởng 130-140 ngày, sinh trưởng phát triển tốt, chiều cao cây từ 200-225cm, vị trí đóng bắp thấp 90-110cm, lá bi bít



Mô hình trồng ngô lai DK9955 và CP501 tại xã Cự Nẫm, huyện Bố Trạch

Ảnh: TL

đầu quả, bộ lá đứng, xanh bền, bộ rễ chân kiềng, khỏe, chống đổ tốt, chịu rét và hạn khá, kháng sâu bệnh, chịu thâm canh cao. Tỷ lệ cây có 2 bắp đạt 30-40%. Bắp to, cùi nhỏ, số hàng hạt từ 14-15 hàng, hạt xếp dày (39 hạt/hàng), bít kín đầu bắp, sâu cay. Năng suất đạt cao, tại huyện Tuyên Hóa đạt 72 tạ/ha, huyện Bố Trạch đạt 75-80 tạ/ha.

Giống ngô CP501 có thời gian sinh trưởng 130-140 ngày, sinh trưởng phát triển tốt, chiều cao cây từ 200-225cm, vị trí đóng bắp trung bình từ 110-130cm. Bộ lá đứng, xanh bền, bộ rễ chân kiềng, khỏe, chống đổ tốt, chịu hạn khá, kháng sâu, bệnh khá, chịu thâm canh. Tỷ lệ cây 2 bắp đạt 25-35%. Bắp to, đồng đều, số hàng hạt 14 hàng, hạt xếp dày (36 hạt/hàng), hạt đóng múp đầu, sâu cay. Năng suất đạt cao, tại huyện Tuyên Hóa đạt 70 tạ/ha, huyện Bố Trạch đạt 72-75 tạ/ha.

Cả 2 giống ngô lai đều đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho phép đưa vào sản xuất tại các địa phương trong cả nước, có khả năng sinh trưởng khá tốt, chống chịu được các điều kiện ngoại cảnh bất lợi trong vụ Đông Xuân, chịu thâm canh. Là giống có tiềm năng năng suất và cho năng suất khá cao so với các giống ngô khác đang trồng trên cùng loại đất từ 20-25% ■